

Số: 162/CV-TTYTTT
V/v yêu cầu báo giá gói thầu mua sắm
vật tư y tế bổ sung

Thuận Thành, ngày 14 tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế bổ sung

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế thị xã Thuận Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế bổ sung với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thị xã Thuận Thành
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Lê Thị Hòa

Chức vụ: Văn thư

Số điện thoại: 0969153750

Email: duoc.ttytthuanthanhg@gmail.com

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Trung tâm Y tế thị xã Thuận Thành tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Trung tâm y tế thị xã Thuận Thành.

Địa chỉ: phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

- Nhận qua email: duoc.ttytthuanthanhg@gmail.com

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 14 tháng 03 năm 2025 đến trước 16h ngày 24 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 03 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Mua sắm gói thầu Mua sắm vật tư y tế bổ sung như sau: Theo Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư, hóa chất, thiết bị y tế:

- Giao hàng tại Kho khoa Dược-Vật tư – Trang thiết bị Y tế, Trung tâm Y tế thị xã Thuận Thành.

- Hàng hóa được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất.
 - Thời gian giao hàng dự kiến: Hàng hóa được cung cấp thành nhiều đợt theo yêu cầu của Trung tâm.
 - Giao hàng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Trung tâm (Giao hàng trong giờ hành chính).
3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
- Tạm ứng: Không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào Tài khoản của Bên bán tại ngân hàng của Bên Bán. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trên cơ sở khối lượng hàng hóa cung cấp.
 - Điều kiện thanh toán và thời hạn thanh toán: Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất thủ tục mua bán theo quy định (hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa và các giấy tờ liên quan khác theo quy định hiện hành).
 - Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: Là Đồng Việt Nam.
5. Các thông tin khác (nếu có).
- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)... và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể báo một, nhiều hoặc tất cả các mặt hàng trong gói thầu.
- Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị. Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử BHYT;
- Cổng dịch vụ công trực tuyến về quản lý trang thiết bị y tế;
- Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử SYT;
- Webside TTYT Thuận Thành;
- Lưu VT, TCKT, Dược-VT-TBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Hoan

Phụ lục 1: Danh mục yêu cầu báo giá



Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Các loại vật tư			
1	Định tính phát hiện HbsAg	<p>Định tính kháng nguyên bề mặt Viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh hay huyết tương của người</p> <p>Thành phần của que thử:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cộng hợp vàng – Kháng thể kháng HBsAg + Vạch thử: Kháng thể kháng HBsAg + Độ nhạy tương đối: >99.9%; Độ đặc hiệu tương đối: 99.0%; Độ chính xác: 99.4% - Giới hạn phát hiện: 1 PEI ng/ml <p>Test thử nhanh HBsAg (Huyết thanh/Huyết tương) đã được thử nghiệm với các mẫu dương tính HAMA, Rheumatoid (RF), HAV, Syphilis, HIV, H. Pylori, MONO, CMV, Rubella, HCV, HEV và TOXO. Kết quả cho thấy không có phản ứng chéo</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</p>	Test	7.000
2	Định tính phát hiện kháng thể kháng HCV	<p>Định tính các kháng thể đối với virus viêm gan C (HCV) trong huyết thanh hoặc huyết tương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần của khay thử: + Cộng hợp vàng – Kháng nguyên HCV tái tổ hợp + Kháng nguyên HCV phủ trên màng dẫn <p>Kháng nguyên tái tổ hợp được sử dụng cho Bảng thử nghiệm nhanh HCV được mã hóa bởi các gen cho cả protein cấu trúc (nucleocapsid) và protein không cấu trúc.</p> <p>Độ nhạy tương đối: 99.1% (95%CI*: 94.9%~100.0%);</p> <p>Độ đặc hiệu tương đối: 99.5% (95%CI*: 98.6%~99.9%);</p> <p>Sự chính xác: 99.4% (95%CI*: 98.6%~99.8%)</p> <p>Thử nghiệm bởi các mẫu dương tính của HAMA, RF, HBsAg, HBsAb, HBeAg, HBeAb, HBcAb, Syphilis, HIV, H. Pylori, MONO, CMV, Rubella và TOXO không có phản ứng chéo</p>	Test	500

3	Test nhanh phát hiện kháng thể kháng virus HIV	<p>Định tính để xác định nhanh chóng kháng thể virus gây suy giảm hệ miễn dịch (HIV) loại 1, loại 2 và phân nhóm O, kháng nguyên đối với virus HIV P24 trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người để giúp chẩn đoán nhiễm HIV</p> <p>Thành phần của băng thử:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạt phủ kháng nguyên tái tổ hợp HIV loại 1, loại 2 và phân nhóm O và kháng thể tái tổ hợp HIV P24 + Kháng thể tái tổ hợp loại 1, loại 2 và phân nhóm O và kháng thể HIV P24 phủ trên màng dẫn <p>Test thử nhanh kết hợp HIV Ag/Ab (Máu toàn phần/huyết thanh/ huyết tương) không phản ứng chéo với: HAMA, RF, HBsAg, HBsAb, HBeAg, HBeAb, HBcAb, HCV, Syphilis, H. Pylori, MONO, CMV, Rubella, TOXO.</p> <p>Độ nhạy tương đối: >99.9% (95%CI*: 99.3%~100.0%);</p> <p>Độ đặc hiệu tương đối: 99.5% (95%CI*: 99.0%~99.8%);</p> <p>Độ chính xác: 99.6% (95%CI*: 99.2%~99.8%).</p>	Test	6.500
4	Huyết thanh mẫu Anti - A	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Lọ	32
5	Huyết thanh mẫu Anti - AB	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Lọ	32
6	Huyết thanh mẫu Anti - B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Lọ	32
7	Huyết thanh mẫu Anti - D	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml. Hiệu giá $\geq 1:256$. Độ đặc hiệu 100%. Độ chính xác 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	Lọ	21
8	Test thử ma túy	Sử dụng phương pháp sắc kí miễn dịch phát hiện định tính ma túy có trong mẫu nước tiểu với ngưỡng phát hiện (cut-off) MET: Methamphetamine 1000ng/ml.	Test	200

		<p>AMP: Amphetamine 1000ng/ml THC: Marijuana 50ng/ml MOP: Morphine 300ng/ml Thời gian đọc kết quả: sau 3-5 phút. Độ nhạy: 99.9% Độ đặc hiệu: 99.9% Mỗi vạch thử T chứa kháng thể đơn dòng chuột kháng thuốc và liên hợp protein-thuốc tương ứng. Đường kiểm chứng C có chứa kháng thể đa dòng IgG dê kháng IgG thỏ và kháng thể IgG thỏ.</p>		
9	Bông thấm y tế	<p>Bông thấm y tế: - Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton. - Không có chất tẩy trắng. - Khả năng giữ nước: trung bình 5g bông giữ được $\geq 100g$ nước. Tốc độ chìm $\leq 8s$.</p>	Kg	348
10	Catheter 2 nòng dùng chạy thận nhân tạo	<p>Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng- Bộ kit đầy đủ Catheter loại thẳng, Catheter 12F, 16cm hoặc 20cm, chất liệu polyurethan có cán quang, có marker định vị Dây dẫn 0.038"X60cm đầu J mềm dẻo, linh hoạt, chống gãy gấp, có khả năng dò điện cực để định vị bằng sóng ECG Cây nong Dialator 12.5FX14cm, Kim dẫn đường chữ Y 18GX7cm. Bơm tiêm 5ml Đầu nối catheter có valve 2 chiều tránh nhiễm khuẩn</p>	Chiếc	5
11	Chạc ba nối	<ul style="list-style-type: none"> - Khoá ba ngã dây nối 25cm, nòng trong trơn đảm bảo dòng chảy - Đầu nối khoá ren (Luer lock) với 1 khoá ren chính (kết nối dương) và 2 khoá ren phụ (kết nối âm). Mũi tên chỉ hướng dòng chảy. Khoá ren dạng đai xoay. - Chống nứt gãy rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo, lipid hay các loại thuốc chống ung thư; bề mặt phẳng đường dẫn dịch hai chiều. - Thân khoá bằng chất liệu Polycarbonate trong suốt, nhẵn bóng, quan sát được dòng chảy, Núm vận (tay xoay) bằng chất liệu Polyethylene; xoay 360o không giới hạn. - Chịu áp lực: lên tới 3 bar (tương đương 300kPa hoặc 44 psi) đo ở nhiệt độ phòng từ 23o C đến 30oC, không rò rỉ. 	Cái	2.020

		- Dây nối chất liệu PVC y tế, không DEHP, thay bằng DEHT an toàn		
12	Dụng cụ cắt trĩ tự động	Dụng cụ cắt khâu nối mô trĩ dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng, chiều cao ghim 4.2mm, đường kính ngoài 32mm-33.5mm, đường kính trong 23mm-24.2mm, độ dày mô: 1.5-0.8mm. chất liệu ghim titanium. Có 4 lỗ kéo chỉ thuận tiện.	Cái	5
13	Cáp điện tim	Tỷ lệ giá cả / tính năng sử dụng tuyệt vời Tương thích với phần lớn các dòng Monitor theo dõi bệnh nhân và máy điện tim trên thế giới: Nihon Kohden, Philips, BCI, Infinium, Spacelabs, Goldway, Mindray,.... Có các chuẩn AHA và IEC Cáp điện tim nối trực tiếp vào máy có các chuẩn Banana, loại kẹp (Pinch), loại bấm (Snap), loại thẳng (needle). Dễ dàng vệ sinh và sửa chữa Chất liệu: Cáp bằng TPU chất lượng cao, 2.5+0.9m, màu xám; vật liệu PVC y tế chống kéo dãn; chân cắm mạ vàng.	Cái	5
14	Điện cực dán điện tim	Điện cực dán kích thước 50mm x 55mm. Sử dụng gel Aqua-Tac dẫn điện và kết dính tốt.	Cái	350
15	Kim chọc máu	Lưỡi trích bằng thép sử dụng một lần, bề mặt bằng phẳng, đã được tiệt trùng	Cái	5.500
16	Giếm sa mẹ	Dùng để nhuộm tế bào máu ngoại vi và tế bào u xơ tử cung. Thành Phần: Eosin-methylene blue according to Giemsa 7.0 g/L, methanol 50%; Glycerol 50%. Thuốc thử được bảo quản ở nhiệt độ 15-30°C Chai 1 lít	Chai	1
17	Etching	Dung dịch etching màu xanh chứa phosphoric 37% và benzalkonium chloride. Quy cách tuýp 10ml	Tuýp	10
18	Bonding	Sản phẩm đã có etching primer và bond tất cả trong một. Không chứa thành phần TEGDMA/MMA tạo nên lực kết nối mạnh trên bề mặt men răng tự nhiên. Quy cách lọ 5ml	Lọ	10

19	Hóa chất khử trùng TCCA 90%	Hóa chất khử trùng TCCA, dạng viên nén 200g, nồng độ Cloramin 90%, được sử dụng nhằm khử trùng các vi khuẩn có trong nước thải đầu ra, đảm bảo Coliform ở ngưỡng cho phép (Dưới 5,000 theo tiêu chuẩn B QC VN 28/2010- BTNMT).	Kg	250
20	NaOH 32%	Dung dịch NaOH nồng độ 32% được sử dụng nhằm đảm bảo quá trình chuyển hóa từ NH4 thành NO3 luôn có môi trường trung tính, đồng thời duy trì mức PH của nước thải đầu ra đạt mức >6.5.	Kg	15.000
21	Methanol 60%	Cồn công nghiệp nồng độ 60%, được sử dụng nhằm cung cấp dinh dưỡng cho hệ vi sinh phát triển.	Lít	7.000
22	Chế phẩm vi sinh	Chế phẩm vi sinh chứa các vi sinh vật hiếm khí và kỵ khí giúp tăng khả năng phân hủy các chất hữu cơ. Chế phẩm vi sinh được thả định kỳ hàng tuần	Kg	100
23	Bộ gậy tê ngoài màng cứng	Kim đầu cong 18G dài 80mm, thân kim có chia vạch. Có bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định khoảng màng cứng dễ dàng và chính xác Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cân quang ngàm. Catheter có 3 lỗ thoát thuốc. Đầu nối catheter dạng nắp bịt. Màng lọc với kích thước lỗ lọc ≤ 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. Bơm tiêm 20 ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm	Bộ	150
24	Gạc thận nhân tạo	Gạc hút nước (100% cotton). Gạc dệt hút nước màu trắng đồng nhất, không có bụi bẩn, sợi lạ, không mùi. Có độ thấm hút rất cao, không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng Kích thước: 3,5cm x 4,5cm x 80 lớp. Đã được tiệt trùng	Cái	50.000
25	Bột cán sẵn 10*4.6	Được làm từ bột thạch cao. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi bằng nhựa, vải gạc 100% cotton. Thời gian đóng kết nhanh từ 2 - 4 phút. Kích thước 10cm x 4,6m	Cuộn	1.520
26	Bột cán sẵn 15*4.6	Được làm từ bột thạch cao. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi bằng nhựa, vải gạc 100% cotton. Thời gian đóng kết nhanh từ 2 - 4 phút. Kích thước 15cm x 4,6m	Cuộn	1.520

27	Bột cán sẵn 20*4.6	Được làm từ bột thạch cao. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi bằng nhựa, vải gạc 100% cotton. Thời gian đóng kết nhanh từ 2 - 4 phút. Kích thước 20cm x 4,6m	Cuộn	1.020
28	Mask Thở oxy	Làm bằng nhựa PVC y tế. Có kẹp mũi loại điều chỉnh được Có dây đeo đàn hồi Có ống thở dài 2m	Cái	6
29	Gạc phẫu thuật ổ bụng 10x 10cm	Gạc dệt hút nước (100% cotton) tẩy trắng bằng oxy già, không hồ, không có bụi bẩn, sợi lạ, không mùi. Có độ thấm hút rất cao, không có độc tố đã được giặt sạch, không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Kích thước 10cm x 10cm x 12 lớp. Đã được tiệt trùng. Quy cách gói 10 miếng	Gói	2.500
30	Túi đựng nước tiểu	Dung tích 2000ml Công xả ở đáy túi, ống dẫn vào dài 90cm, van chữ T chống trào ngược. Tiệt trùng bằng khí EO	Chiếc	1.750
31	Vòng chun thắt trĩ	Vòng chun dùng trong thắt trĩ sản xuất bằng cao su	Cái	200
32	Van khí	Van Khí, không chứa chất bôi trơn, tương ứng với nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng hãng olympus.	Cái	2
33	Van hút	Van hút, không chứa chất bôi trơn, tương ứng với nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng hãng olympus.	Cái	2
34	Túi sắc thuốc đóng gói	Chất liệu PET dai bền, chịu nhiệt, chịu lực, đảm bảo an toàn vệ sinh sạch sẽ. Chiều rộng 10cm. Chiều dài ≥ 360 m. Được khoàng 2000 gói, dung tích 180ml.	Cuộn	20
35	Thuốc nhuộm bao	Thành phần có trypan blue 0.06% kết hợp với Natri chlorid và dung dịch đệm, giúp quan sát xé bao thủy tinh thể với thủy tinh thể bị đục hoặc mắt có đồng tử hẹp, đường viền quanh vùng xé bao luôn rõ nét khi phẫu thuật, giảm thiểu nguy hại khi chưa hoàn thành xé bao, đóng gói trong lọ vô khuẩn, Dung tích lọ 1 ml.	Lọ	10

	Các loại chỉ khâu			
36	Chỉ không tiêu đơn sợi Polyamid Daclon nylon số 4/0	Số 4/0 kim tam giác 3/8C, kim dài 19mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6	Sợi	48
37	Chỉ Nylon không tiêu số 7/0	Số 7/0 kim tam giác 3/8C, kim dài 12mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6	Sợi	24
38	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactine 910 số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 40mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 66.30N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	1.908
39	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactine 910 số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 38.84N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	360
40	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactine 910 số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 3/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 22.04N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	216
41	Chỉ tiêu đa sợi Polyglactine 910 số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 4/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được	Sợi	180

		đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thẩm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 15.43N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.		
42	Chi tiêu đa sợi Polyglactine 910 số 5/0	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 5/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài ≥ 17 mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thẩm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 15.43N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	72
43	Chi tiêu tan nhanh Vicryl rapid 2.0	Chi khâu tiêu nhanh tan đa sợi Polyglycolic acid phủ bằng polycaprolactone và calcium stearate (1%), số 2/0 dài 90cm kim tròn đầu kim tam giác 36mm 1/2C. Tiêu nhanh hoàn toàn trong khoảng 42 ngày. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu	Sợi	2.760
44	Chi Nylon số 5/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi thành phần Polyamide 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác ngược, 3/8 vòng tròn dài 16mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thẩm nhập và giảm sự kéo xé mô. Là chi đơn sợi giúp giảm thiểu sự bám dính của vi khuẩn. Chi có bề mặt và đường kính đồng nhất trơn láng giúp dễ dàng xuyên qua mô. Nút thắt an toàn Lực căng kéo nút thắt 6.67N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	432
45	Chi Nylon không tiêu số 1/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi thành phần Polyamide 6/66, số 1, dài 75cm, kim tam giác ngược, 3/8 vòng tròn dài 30mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thẩm nhập và giảm sự kéo xé mô. Là chi đơn sợi giúp giảm thiểu sự bám dính của vi khuẩn. Chi có bề mặt và đường kính đồng nhất trơn láng giúp dễ dàng xuyên qua mô. Nút thắt an toàn. Lực căng kéo nút thắt 50.33N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	756

46	Chi Nylon không tiêu số 2/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi thành phần Polyamide 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác ngược, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Là chỉ đơn sợi giúp giảm thiểu sự bám dính của vi khuẩn. Chỉ có bề mặt và đường kính đồng nhất tron lảng giúp dễ dàng xuyên qua mô. Nút thắt an toàn. Lực căng kéo nút thắt 31.39N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	972
47	Chi Nylon không tiêu số 3/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi thành phần Polyamide 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác ngược, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Là chỉ đơn sợi giúp giảm thiểu sự bám dính của vi khuẩn. Chỉ có bề mặt và đường kính đồng nhất tron lảng giúp dễ dàng xuyên qua mô. Nút thắt an toàn. Lực căng kéo nút thắt 15.50N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	1.188
48	Chi Nylon không tiêu số 4/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi thành phần Polyamide 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác ngược, 3/8 vòng tròn dài 19mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Là chỉ đơn sợi giúp giảm thiểu sự bám dính của vi khuẩn. Chỉ có bề mặt và đường kính đồng nhất tron lảng giúp dễ dàng xuyên qua mô. Nút thắt an toàn. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	1.008
49	Chi tiêu đa sợi Polyglactine 910 số 8/0	Chi Surgicryl 910 số 8/0 Chi tan tổng hợp đa sợi polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 8/0 dài 45cm 2 kim hình thang 3/8C dài 6mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone. Tiêu chuẩn ISO, CE, sản xuất tại Châu Âu.	Sợi	36
50	Chi Nylon số 10/0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polyamide 6/6 màu đen, số 10/0, chỉ dài 30cm, 02 kim hình thang 3/8 vòng tròn dài 6mm đầu kim micro, kim Easyslide làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	108



Mẫu báo giá
Gói thầu mua sắm vật tư y bổ sung
BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các loại vật tư, hóa chất, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model,	Hãng sản xuất	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/khối lượng	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
n	...											

Hãng sản xuất, nhà cung cấp; Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, hóa chất, thiết bị y tế báo giá (nếu có).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 03 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa phù hợp với khả năng cung cấp của mình.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))